

Bản án số: 91/2019/HS-ST
Ngày 30-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Vĩnh

Ông Đào T Điệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đ Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quốc Ân – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 714/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh Đ (tên gọi khác là B), sinh ngày 18 tháng 8 năm 1985. Nơi cư trú: Số 68A đường mới T, H, Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La A S (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thanh H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự và nhân thân:

+ Bản án số 64/HSST ngày 15/4/2005, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Thanh Đ 09 năm tù tội *Cướp tài sản*, 05 năm tù tội *Cố ý gây thương tích*. Tổng hợp hình phạt chung là 14 năm tù.

+ Bản án số 414/2017/HSST ngày 25/12/2017, Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Thanh Đ 03 năm tù tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* (đang thi hành án tại trại giam T, tỉnh Thanh Hóa).

Bị tạm giam từ ngày 26/4/2019 tại trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng, có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Đinh Thanh P; địa chỉ: Số 17 phường N, quận K, thành phố Hải Phòng;

vắng mặt.

+ Anh Đồng Xuân C; địa chỉ: Số 04 K, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 24/3/2002 Phạm Hữu T, sinh năm 1986, nơi ở: Số 5 tập thể Ngân hàng B, N, Hải Phòng cùng một số bạn bè (trong đó có Nguyễn Thanh Đ - tức B; Nguyễn Văn A, sinh năm 1986, trú tại 64 Đ, L, Hải Phòng) dự sinh nhật T tại nhà hàng 288 L. Sau đó Đ, A đi tiểu tiện tại vỉa hè ngoài quán thì xảy ra mâu thuẫn với anh Nguyễn Bá G, sinh năm 1985, trú tại: Quỳnh Khê, Quỳnh Phụ, Thái Bình và anh Nguyễn Mạnh Hải ở số 8 Trạng Trình, H, Hải Phòng. Đ, A quay lại quán gọi một số người đuổi đánh anh G, Hải. Anh G bỏ chạy vào nhà hàng 284 L, nhóm của Nguyễn Thanh Đ đuổi đến nơi và cãi nhau với anh Đồng Văn C, sinh năm 1976, nơi ở: số 4 K, H, Hải Phòng; anh Đinh Thanh P, sinh năm 1975, ở tổ 17 N, K, Hải Phòng; anh Vũ Duy H, sinh năm 1976, nơi ở: T, H, Thái Bình là bảo vệ của nhà hàng 284 L. T, Q, Đ, A xông vào nhà hàng dùng cốc, chai của nhà hàng ném anh G và đập phá nhà hàng. Anh C ra đóng cổng và khuyên không đánh nhau thì bị một đối tượng đâm vào mặt. Anh C lấy 02 con dao phay của nhà hàng đặt lên bàn và đe dọa nào vào nhà hàng thì sẽ đánh. Đ cùng đồng bọn là T, A, Q, đẩy cổng xông vào vỡ chai, cốc ném anh C và một số người khác. Anh G nhảy qua tường chạy thoát. T lấy 02 con dao trên bàn của nhà hàng đưa cho A 01 con dao chém anh C. Q dùng dao nhọn đâm anh P 01 nhát vào bụng. Thấy anh P bị thương, anh C cùng anh H bế anh P lên xe máy đưa đi cấp cứu. Khi anh H chở anh P qua cổng nhà hàng thì bị Q dùng dao chém 01 nhát vào sườn và ném dao về phía anh P nhưng không trúng. Anh C đi xe máy qua thì bị Q dùng dao chém vào cánh tay trái làm mẻ xương cánh tay trái của anh C.

Tại bản giám định pháp y số 217- PY/2002 ngày 10/4/2002 của tổ chức giám định pháp y thành phố Hải Phòng kết luận: *Anh Đồng Xuân C bị nhiều vết thương phần mềm ở đầu, tay, lưng, mẻ xương cánh tay trái đã được điều trị tại bệnh viện đến nay các vết thương đang ổn định. Di chứng lâu dài làm giảm 18% sức lao động.*

Tại bản giám định pháp y số 254-PY/2002 ngày 17/5/2002 của Tổ chức giám định pháp y thành phố Hải Phòng kết luận *Anh Đinh Thanh P bị các vết thương phần mềm ở trán và mạng sườn trái đã được điều trị. Di chứng lâu dài làm giảm 12% sức lao động.*

Các bị cáo Bùi Văn Q, Nguyễn Anh T đã bị xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm

số 69 ngày 07/3/2003 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng (xử phạt Q 03 năm tù, T 02 năm tù) đều về tội cố ý gây thương tích.

Đối với Nguyễn Thanh Đ, sau khi gây án bỏ trốn. Cơ qua Cảnh sát điều tra Công a thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định truy nã ngày 30/9/2002. Tại Cơ qua điều tra, Nguyễn Thanh Đ thừa nhận có hành vi vợ cốc, chai lọ thủy tinh cùng đồng bọn xông vào nhà hàng 284 L đánh gây thương tích cho anh C, anh P.

- Tại Bản Cáo trạng số 105/CT-VKS-P2 ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu và không có ý kiến tranh luận gì.

- Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các điểm b, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 56; Điều 58 và Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt 3 năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 414/2017/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2012, của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội; bị cáo phải chịu hình phạt chung là 4 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ qua điều tra Công a thành phố Hải Phòng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đều cơ bản thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên, việc Cơ qua Điều tra lại có sai sót khi đã ra quyết định truy nã Nguyễn Thanh Đ từ năm 2002 nhưng sau đó đã không đưa xử lý cùng với các hành vi phạm tội bị xét xử năm 2005, cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ qua, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ qua tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều cơ bản hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ qua điều tra; lời khai của các đồng phạm khác, bị hại và các người làm chứng; kết luận giám định pháp y về thương tích; vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét công khai tại phiên tòa; nên đủ cơ

sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 24/3/2002, Nguyễn Thanh Đ (tức B) là người khơi mào việc đánh nhau và cùng đồng bọn người xông vào nhà hàng 284 L vợ cốc thủy tinh, chai lọ, dao, ném và đâm, chém làm anh C bị giảm 18% sức lao động, anh P giảm 12% sức lao động; đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2018 (ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực); căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; hành vi gây thương tích qui định tại khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 có mức hình phạt nhẹ hơn qui định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 nên được áp dụng cùng các tình tiết khác có lợi cho bị cáo.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Bị cáo cùng đồng bọn dùng dao gây thương tích là giảm 12 % sức lao động của anh Đinh Xuân P và 18 % sức lao động của anh Đinh Xuân C nên phải chịu trách nhiệm về các tình tiết định khung tăng nặng là *dùng hung khí nguy hiểm và gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của hai người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30%* . Viện kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng truy tố bị cáo theo các điểm c, đ khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị a xã hội ở địa p nên pháp luật cần phải xử lý nghiêm khắc. Nhưng cũng xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoa hồng do phạm tội khi chưa thành niên; đã khai báo thành khẩn và không phải là người trực tiếp gây thương tích cho người bị hại.

[5] *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Tại cơ qua điều tra và tại phiên tòa, bị cáo *thành khẩn khai báo* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] *Về vai trò, tính chất mức độ phạm tội:* Bị cáo tham gia vụ án với vai trò đồng phạm tích cực, sau khi phạm tội đã bỏ trốn và tiếp tục có hai lần bị kết tội tuy không coi là tiền án nhưng cũng xem xét để đánh giá khả năng cải tạo của bị cáo không tốt. Xét bị cáo không phải là người trực tiếp gây thương tích cho người bị hại, khi phạm tội đang trong độ tuổi chưa thành niên (16 tuổi 7 tháng 6 ngày) nên cần xử mức án nhẹ hơn các bị cáo đồng phạm theo qui định tại các điều 17, 58, 91 và 101 của Bộ luật hình sự.

[8] *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:* Đã được xử lý tại Bản án số 64/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2005 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng nên không đặt ra.

[10] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 56; Điều 58; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ (tên gọi khác là B) **18** (mười tám) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp với hình phạt **3** năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 414/2017/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội; bị cáo phải chịu hình phạt chung là **4 năm 6 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2017.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ba thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải nộp **200.000** đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công a thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV và THA TAND TP. Hải Phòng;
- UBND xã (nơi BC cư trú);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Hạnh